

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6665**/TCHQ-GSQL
V/v mẫu giấy chứng nhận ATTP

Hà Nội, ngày **29** tháng 12 năm 2011

Kính gửi:

- Bộ Y tế;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương.

Ngày 16/12/2011, Tổng cục Hải quan nhận được văn bản của Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ tại Hà Nội, thông báo về việc áp dụng mẫu giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm mới từ ngày 13/12/2011, đối với hàng hóa xuất khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ.

Đây là văn bản liên quan đến quản lý chuyên ngành thực phẩm của các Bộ được quy định tại Luật An toàn thực phẩm (các Điều 62, 63 và 64), Tổng cục Hải quan xin gửi đến Quý Bộ văn bản kèm mẫu giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm nêu trên của Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ để Quý Bộ nghiên cứu, triển khai ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại sứ quán Thổ Nhĩ Kỳ;
(Số 4 Dã Tượng, Hoàn Kiếm, Hà Nội)
- Lưu: VT, GSQL (P1).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh

09554884



TÜRKİYE CUMHURİYETİ
GIDA, TARIM VE HAYVANCILIK BAKANLIĞI
GIDA VE KONTROL GENEL MÜDÜRLÜĞÜ
SAĞLIK SERTİFİKASI
REPUBLIC OF TURKEY
MINISTRY OF FOOD, AGRICULTURE AND LIVESTOCK
GENERAL DIRECTORATE OF FOOD AND CONTROL
HEALTH CERTIFICATE

Ek-3

1. Üretici Firma Adı ve Adresi: Name and Address of the Producer:		2. Sağlık Sertifika No : Health Certificate No :	
4. Kayıt/Onay Tarih ve No: Approval/Registration Date and No:		3. İhracatçı Firma Adı ve Adresi: Name and Address of the Exporter:	
5. Gideceği Ülke ve Yer : Place and Country of Destination :		6. Alıcının Adı ve Adresi : Name and Address of Consignee:	
7. Ürün Adı: Name of the Product:		8. Parti no: Lot No:	9. Son Tüketim Tarihi : Expiration Date:
10. Birim Net Ağırlığı: (kg-lt/adet) Unit Net Weight: (kg-lt/number)	11. Dış Ambalaj Adedi: Outer Packaging Quantity:	12. Net Miktar : (kg-lt) Net Weight : (kg-lt)	
13. Nakli Aracı : The Means of Transport:		14. Depolama ve Nakli Sıcaklığı (°C) : Storage and Transport Temperature:	
15. Çıkış Gümrüğü : Customs Office for Departure :		16. Ürünün İthal Edildiği Ülke (İthal Ürünler İçin): Country of the Imported Product (for Imported products):	

İhracatçı firma tarafından ihraç edilmek istenen ürünü üreten/ithal eden firma, asgari teknik ve hijyenik gerekliliklere ve mevzuata uygunluk açısından Bakanlığımız kontrol görevlileri tarafından düzenli olarak denetlenmekte, üretilen ürünlerden gerektiğinde numune alınarak Bakanlığımız veya Bakanlığımızca yetkilendirilen laboratuvarlarda analiz edilmektedir.

The producer/importer company of the product, which is intended to be exported by the exporter company, has been undergoing regular inspections of the Food Inspectors of Ministry of Food, Agriculture and Livestock in terms of minimum technical and hygienic requirements and related legislation and when necessary samples are taken from the products and analyzed by Authorized State Laboratories or Authorized Private Food Control Laboratories.

Bu sertifika tarihinde İl/İlçe Müdürlüğünce düzenlenmiş ve tarihine kadar geçerlidir.
This certificate is issued by Provincial/District Directorate, on this certificate is valid until

..... tarih ve referans no'lu firma beyanı tarafımızca onaylanmaktadır.
We hereby confirm the company statement dating....., with reference no:

..... İl/İlçe Gıda, Tarım ve Hayvancılık Müdürlüğü

Kontrol Görevlisi İmza

Mühür

..... Provincial/District Directorate of Food, Agriculture and Livestock

Signature of Food Inspector

Stamp

İmza Sahibinin Adı Soyadı ve Unvanı

Name and Title of the Signatory

09554884

CỘNG HÒA THỎ NHĨ KỲ
BỘ THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP VÀ CHĂN NUÔI
TỔNG CỤC THỰC PHẨM VÀ KIỂM SOÁT CHỨNG NHẬN VỆ SINH AN
TOÀN THỰC PHẨM

1. Tên và Địa chỉ Nhà sản xuất		2. Chứng nhận y tế Số:	
4. Ngày và Số chấp nhận/đăng ký:		3. Tên và Địa chỉ Nhà xuất khẩu:	
5. Địa điểm và Quốc gia của Nơi đến:		6. Tên và Địa chỉ Người nhận hàng:	
7. Tên sản phẩm		8. Lô Số:	9. Ngày hết hạn:
10. Đơn vị trọng lượng tịnh: (kg-lt/số)	11. Số lượng đóng gói bên ngoài:	12. Trọng lượng tịnh: (kg-lt)	
13. Phương tiện vận tải:		14. Nhiệt độ lưu kho và vận tải (°C):	
15. Cơ quan Hải quan Nơi xuất phát:		16. Quốc gia của sản phẩm nhập khẩu (đối với Sản phẩm nhập khẩu):	
Công ty sản xuất/nhập khẩu sản phẩm, dự kiến xuất khẩu thông qua công ty xuất khẩu, phải chịu sự kiểm tra thông thường của Thanh tra thực phẩm của Bộ Thực phẩm, Nông nghiệp và Chăn nuôi về các yêu cầu kỹ thuật và vệ sinh tối thiểu và pháp luật liên quan và khi cần thiết các mẫu từ sản phẩm sẽ được lấy và được phân tích bởi các Phòng thí nghiệm Quốc gia và các Phòng thí nghiệm kiểm soát thực phẩm tư nhân đã được chỉ định.			
Chứng nhận được cấp bởi..... Cục/Chi cục, vào ngày.....chứng nhận có giá trị đến ngày.....			
Chúng tôi xác nhận thông tin công ty ngày....., số:.....			
.....Cục/Chi cục Thực phẩm, Nông nghiệp và Chăn nuôi Chữ ký Thanh tra thực phẩm Dấu Tên và Chữ ký			

09554884